TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:66/2018/DS-ST
Ngày:16-8-2018.
V/v: Tranh chấp hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Dũ

2. Ông Nguyễn Văn Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang: Bà Trần Thị Phượng Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:13/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:50/2018/QĐXX-ST ngày 04 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị L, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: - Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1978;

- Võ Văn Công E, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

(Tại phiên tòa có mặt bà L; vắng mặt bà H, ông E)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, đương sự có ý kiến như sau:

* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà Nguyễn Thị Kim H có tham gia 03 dây hụi do bà làm chủ thảo, cụ thể như sau:

Dây 1: Hụi 2.000.000đồng/phần, hụi khui vào ngày 20/11/2016 (âm lịch), hụi một tháng khui một lần, gồm 24 phần, bà H tham gia 01 phần, bà H đã hốt hụi vào kỳ khui hụi thứ nhất, số tiền hốt hụi là 29.100.000đồng. Sau khi hốt hụi

bà H chỉ đóng hụi chết đến tháng 7/2017 thì ngưng đóng hụi đến nay. Tính đến mãn hụi bà H còn nợ bà 15 kỳ hụi chết với số tiền là 30.000.000đồng.

Dây 2: Hụi 2.000.000đồng/phần, hụi khui vào ngày 15/6/2016 (âm lịch), hụi một tháng khui một lần, gồm 25 phần, bà H tham gia 02 phần, bà H đã hốt hụi cả 02 phần vào kỳ khui hụi thứ nhất số tiền hốt hụi là 32.800.000đồng và kỳ khui hụi thứ tư số tiền hốt hụi là 33.200.000đồng. Sau khi hốt hụi bà H chỉ đóng hụi chết đến tháng 7/2017 thì ngưng đóng hụi đến nay. Tính đến mãn hụi bà H còn nợ bà 11 kỳ hụi chết với số tiền là 44.000.000đồng.

Dây 3: Hụi 2.000.000đồng/phần, hụi khui vào ngày 30/7/2017 (âm lịch), hụi một tháng khui một lần, gồm 27 phần, bà H tham gia 01 phần, bà H đã hốt hụi vào kỳ khui hụi thứ nhất, số tiền hốt hụi là 34.300.000đồng. Sau khi hốt hụi bà H không đóng hụi chết. Tính đến mãn hụi bà H còn nợ bà 26 kỳ hụi chết với số tiền là 52.000.000đồng.

Tổng cộng 03 dây hụi bà H nợ bà 126.000.000đồng. Việc bà H tham gia hụi, chồng bà H ông Võ Văn Công E (tên thường gọi là B) biết rõ và là người đứng tên trong danh sách hụi. Nay bà yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E trả số tiền hụi 126.000.000đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, gửi bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E nhiều lần nhưng bà H, ông E vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E. Bà L yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E trả số tiền hụi bà đã choàng hụi cho bà H, ông E tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, cụ thể như sau: Dây hụi 1: 12 kỳ hụi chết là 24.000.000đồng (2.000.000đồng x 12 kỳ x 01 phần); dây hụi 2: 11 kỳ hụi chết là 44.000.000đồng (2.000.000đồng x 11 kỳ x 02 phần); dây hụi 3: 12 kỳ hụi chết là 24.000.000đồng (2.000.000đồng x 12 kỳ x 01 phần); tổng cộng là 92.000.000đồng, yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đối với số tiền hụi chưa đến hạn, bà sẽ yêu cầu giải quyết sau bằng một vụ kiện khác nếu đến hạn mà bà H, ông E không đóng hụi cho bà.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L, buộc bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền hụi 92.000.000đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ lời trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E trả cho bà số tiền hụi 92.000.000đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng góp hụi theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E có nơi cư trú tại ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/01/2018 nguyên đơn bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E trả số tiền hụi 126.000.000đồng; tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E trả số tiền hụi bà đã choàng hụi cho bà H, ông E tính đến nay là 92.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, căn cứ quy định tại Điều 5, khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E trả số tiền hụi 92.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thỏa thuận hợp đồng góp hụi giữa hai bên tuy không có xác lập bằng văn bản nhưng có danh sách hụi của 03 dây hụi, trong danh sách hụi có tên chú B (tên thường gọi của ông Võ Văn Công E), theo giấy giao hụi 2.000.000đồng ngày 20/11/2016 (bút lục số 10) bà H có ký nhận số tiền hốt hụi là 29.100.000đồng, giấy giao hụi 2.000.000đồng ngày 15/6/2016 (bút lục số 09)

bà H có ký nhận số tiền hốt hụi là 32.800.000đồng; giấy giao hụi 2.000.000đồng ngày 15/10/2016 (bút lục số 08) bà H có ký nhận số tiền hốt hụi là 33.200.000đồng; giấy giao hụi 2.000.000đồng ngày 30/7/2017 (bút lục số 07) bà H có ký nhận số tiền hốt hụi là 34.300.000đồng; ngoài ra lời khai của những người làm chứng là ông Trần Văn H (Cô 9), bà Lê Thị T (5 A), bà Thiếm Thị H (G), ông Nguyễn Thành Đ, bà Lê Thị T, bà Trần Thị H (Út D), bà Nguyễn Ngọc M (L), bà Nguyễn Thị L và ông Quách Nghiệp T thể hiện bà Nguyễn Thị Kim H có tham gia hụi do bà Nguyễn Thị L làm chủ thảo, quá trình tham gia hụi và hốt hụi phù hợp với lời trình bày của bà Nguyễn Thị L nên Hội đồng xét xử xác định hợp đồng góp hụi giữa bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị Kim H, ông Võ Văn Công E là có thật. Hội đồng xét xử xét thấy, ông Võ Văn Công E là người trực tiếp đứng tên tham gia hụi, vợ là bà Nguyễn Thị Kim H là người nhận tiền hốt hụi, tại đơn xin xác nhận ngày 09/4/2018 của bà Nguyễn Thị L có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H (bút lục 29) thể hiện vợ chồng ông Võ Văn Công E và bà Nguyễn Thị Kim H sống chung và chưa làm thủ tục giải quyết ly hôn nên Hội đồng xét xử xác định nghĩa vụ góp hụi của bà H, ông E phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bà H, ông E, đây là nghĩa vụ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân nhưng bà H, ông E không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi chết đầy đủ cho chủ hụi bà L là vi phạm hợp đồng góp hụi và nghĩa vụ của hụi viên; bà L thừa nhận bà H, ông E đã đóng hụi chết đến tháng 7/2017 (âm lịch), tính đến thời điểm xét xử tháng 8/2018 (dương lịch) tức là tháng 7/2018 (âm lịch), số tiền hụi chết bà H, ông E phải có nghĩa vụ đóng cho chủ hụi bà L như sau: Đối với dây hụi 2.000.000đồng, khui ngày 20/11/2016 (âm lịch), tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm vụ án tháng 7/2018 (âm lịch), bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E đã không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi 12 kỳ hụi với số tiền là 24.000.000đồng (2.000.000đồng x 12 kỳ x 01 phần); đối với dây hụi 2.000.000đồng khui ngày 15/6/2016 (âm lịch), tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm vụ án tháng 7/2018 (âm lịch), bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E đã không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi 11 kỳ hụi với số tiền là 44.000.000đồng (2.000.000đồng x 11 kỳ x 02 phần); đối với dây hụi 2.000.000đồng khui ngày 30/7/2017, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm vụ tháng 7/2018 (âm lịch), bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E đã không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi 12 kỳ hụi với số tiền là 24.000.000đồng (2.000.000đồng x 12 kỳ x 01 phần); tổng cộng số tiền hụi bà H, ông E có nghĩa vụ góp hụi cho bà L là 92.000.000đồng (24.000.000đồng + 44.000.000đồng + 24.000.000đồng). Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nói rõ các chứng cứ nguyên đơn làm căn cứ khởi kiện cho bà H, ông E được biết và có văn bản nêu rõ ý kiến của mình nhưng bà Nguyễn Thị Kim H, ông Võ Văn Công E không có ý kiến, do vậy bà H, ông E phải chịu hậu quả pháp lý của việc không có ý kiến theo quy định pháp luật. Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L, buộc bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền hụi 92.000.000đồng.

[5] Về phương thức trả nợ, thời hạn trả nợ: Bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E trả số tiền hụi 92.000.000đồng, yêu

cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E đã vi phạm hợp đồng góp hụi, nghĩa vụ của hụi viên và bà Nguyễn Thị L đã nhiều lần yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E trả tiền hụi nhưng bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E không trả mà còn cố tình trốn tránh làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Nguyễn Thị L. Do vậy, bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E phải chịu án phí trên số tiền phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 471 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự;

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

- Buộc bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền hụi 92.000.000đồng (chín mươi hai triệu đồng). Trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E chậm thi hành việc trả tiền thì bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E còn phải trả thêm số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E phải chịu 4.600.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 3.150.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 19112 ngày 18/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yêt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hồ Thị Kim Hương